

Ngày 30/09/2025	28,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	-6.0%	-11.4%

	Q3/25	
ROE	7.3%	+/- YoY ▼ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	3,119	QoQ	YoY
		▲ 545 ▲ 21.2%	▲ 835 ▲ 36.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	8,691	YoY
		▲ 1,990 ▲ 29.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	9.54	QoQ	YoY
		▲ 6.98 ▲ 273%	▼ 2.26 ▼ 19.2%
	tỷ VNĐ		

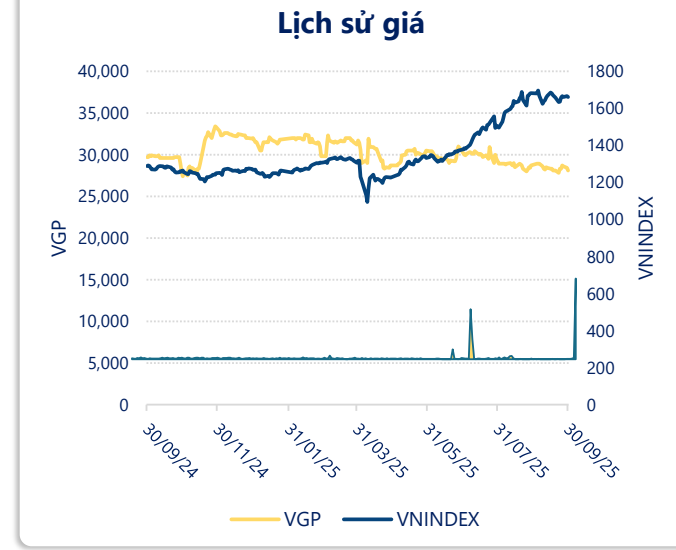
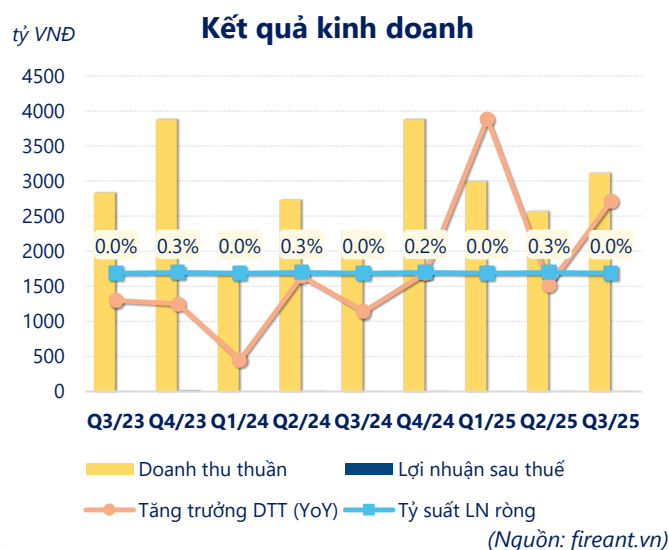
	9T 2025	
LN gộp	27.1	YoY
		▼ 4.60 ▼ 14.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.42	QoQ	YoY
		▼ 8.41 ▼ 95.2%	▲ 0.11 ▲ 35.6%
	tỷ VNĐ		

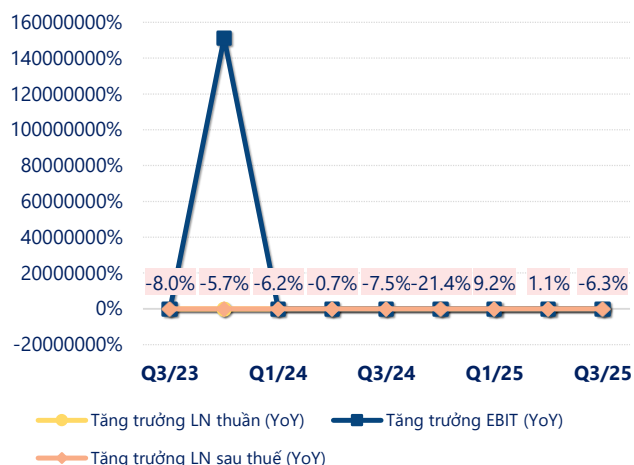
	9T 2025	
LN thuần	9.68	YoY
		▲ 3.33 ▲ 52.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.38	QoQ	YoY
		▼ 6.96 ▼ 94.8%	▼ 0.03 ▼ 7.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	8.11	YoY
		▲ 0.09 ▲ 1.1%
	tỷ VNĐ	

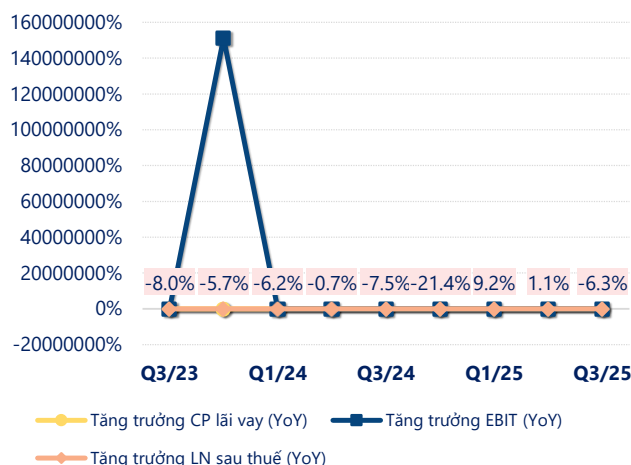


Tăng trưởng lợi nhuận



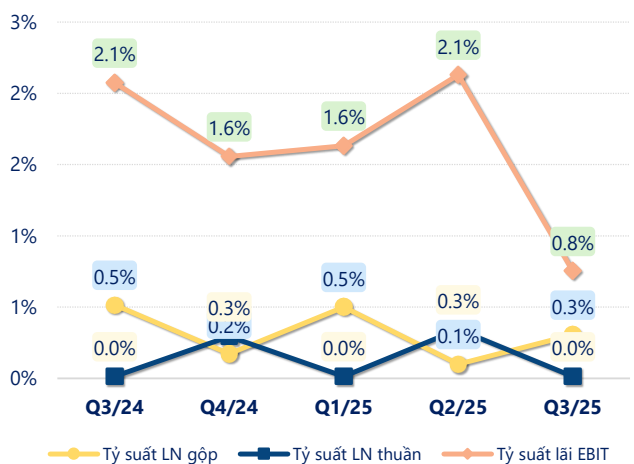
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



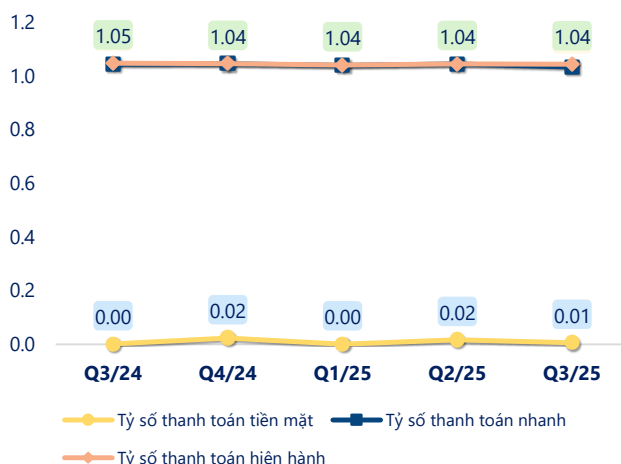
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



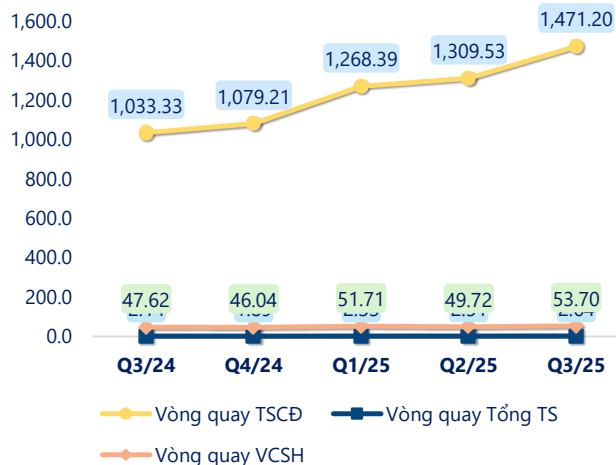
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



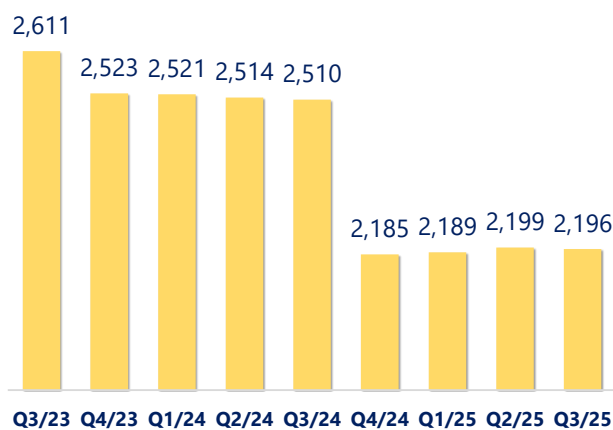
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,119	2,284	36.5%	8,691	6,701	29.7%
Giá vốn hàng bán	3,109	2,272	36.8%	8,664	6,669	29.9%
Lợi nhuận gộp	9.54	11.8	-19.2%	27.1	31.7	-14.6%
Doanh thu HĐTC	61.4	71.6	-14.2%	240	260	-7.4%
Chi phí TC	68.8	80.6	-14.7%	252	278	-9.2%
Chi phí lãi vay	23.0	46.9	-51.0%	117	139	-16.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.64	1.19	-46.6%	1.82	3.33	-45.4%
Chi phí QLDN	1.14	1.29	-11.6%	3.72	3.76	-1.0%
LN thuần từ HĐKD	0.42	0.31	35.6%	9.68	6.35	52.6%
Lợi nhuận khác	0.06	0.19	-70.6%	0.45	3.68	-87.8%
LN trước thuế	0.48	0.51	-6.6%	10.1	10.0	1.1%
Lợi nhuận sau thuế	0.38	0.41	-7.1%	8.11	8.02	1.1%
LNST của CĐ cty mẹ	0.38	0.41	-7.1%	8.11	8.02	1.1%

(Nguồn: fireant.vn)

